TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2025/DS-ST
Ngày 27/6/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 19/2025/QĐST-DS ngày 11/6/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H; Chủ hộ kinh doanh: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu G, xã P, huyện P, tỉnh P

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu E, xã P, huyện P, tỉnh P

(Bà H có mặt; bà H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại tòa án chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H là bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H có cho bà Lê Thị Kim H1 vay tiền 02 lần:

- Lần 1: Ngày 24/4/2019 bà Lê Thị Kim H1 vay 30.000.000 đồng và có hẹn trả vài ngày 24/5/2019.

- Lần 2: Ngày 17/7/2019 bà Lê Thị Kim H1 vay 30.000.000 đồng và hẹn trả vào ngày 24/5/2022;

Khi vay bà Lê Thị Kim H1 đều viết giấy vay tiền, cam kết trả nợ đúng hạn. Về lãi suất hai bên thoả thuận. Đến hạn trả nợ, bà H1 không trả tiền cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H như đúng cam kết. Từ đó đến nay hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đã rất nhiều lần yêu cầu bà H1 hoàn trả số tiền vay cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H nhưng bà H1 cố tình không trả.

Ngày 11/6/2025 hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 24/4/2019. Nay chủ hộ kinh doanh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim H1 trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 17/7/2019 và lãi suất theo quy định của pháp luật đến thời điểm hiện nay.

** Bị đơn là bà Lê Thị Kim H1 đã được Tòa án tống đạt văn bản hợp lệ nhiều lần nhưng bà H1 đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa nguyên đơn có quan điểm giữ nguyên yêu cầu của mình đã trình bày. Bị đơn vắng mặt không có quan điểm trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 160; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đối với bà Lê Thị Kim H1 đối với khoản tiền nợ gốc 30.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 24/4/2019.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về của H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đối với bà Lê Thị Kim H1 theo giấy vay tiền ngày 17/7/2019.

Buộc bà Lê Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả cho H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 27/6/2025 là 54.878.747đồng, trong đó: tiền gốc là 30.000.000đồng, tiền lãi là 24.878.747đồng.

- Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Kim H1 phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ viết, chữ ký là 4.000.000 đồng.

Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đã nộp tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký là 4.000.000 đồng. Buộc bà Lê Thị Kim H1 phải hoàn trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H số tiền 4.000.000 đồng chi phí giám định chữ viết, chữ ký.

- Về án phí: Bà Lê Thị Kim H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn bà Lê Thị Kim H1 để yêu cầu bà H1 phải trả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng đã vay và lãi suất theo quy định. Đây là giao dịch vay tài sản giữa hộ kinh doanh với cá nhân nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại huyện P, tỉnh P nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 24/4/2019. Tại phiên toà nguyên đơn không bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chỉ giải quyết vụ án trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Kim H1 đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đến lần thứ 2. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với bà Lê Thị Kim H1

[2] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim H1 phải trả lại số tiền gốc 60.000.000đồng đã vay của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H theo 02 giấy vay tiền ngày 24/4/2019 và ngày 17/7/2019. Yêu cầu bà H1 phải trả lãi đối với số tiền gốc 60.000.000đồng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Toà án chuẩn bị xét xử nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Giấy vay tiền ngày 24/4/2019 và đề nghị Toà án đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Giấy vay tiền ngày 24/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đã xuất trình 02 bản chính Giấy vay tiền. Giấy vay tiền ghi ngày 24/4/2019 của bà Lê Thị Kim H1 dưới mục "Người vay" có chữ ký và chữ viết Lê Thị Kim H1 được ký hiệu A1. Giấy vay tiền ghi ngày 17/7/2019 của bà Lê Thị Kim H1 dưới mục "Người vay" có chữ ký và chữ viết Lê Thị Kim H1 được ký hiệu A2.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Lê Thị Kim H1 không đến Tòa án để tự khai, đối chất, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không có quan điểm trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ có mẫu chữ viết, chữ ký của bị đơn bà Lê Thị Kim H1 đang được lưu giữ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh P, bao gồm: 01 Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân của bà Lê Thị Kim H1 ghi ngày 26/6/2022 (bản chính) có chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị Kim H1 được kí hiệu là M để trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký.

Theo Kết luận giám định số 538/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận:

- Chữ ký đứng tên Lê Thị Kim H1 và các chữ "Lê Thị Kim H1" dưới mục "Người vay" trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ ký đứng tên Lê Thị Kim H1 và các chữ "Lê Thị Kim H1" dưới mục "Ngươi khai ký, ghi rõ họ tên" trên mẫu so sánh (ký hiệu M) do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 17/7/2019 bà Lê Thị Kim H1 đã ký vào Giấy vay tiền, vay của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H số tiền gốc 30.000.000 đồng là có thực.

Tại Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"*.

Do vậy, cần xác định Giấy vay tiền ngày 17/7/2019 đây là hợp đồng vay tài sản có sự tự nguyện, thoả thuận của các bên, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Đến thời hạn thoả thuận trong Giấy vay tiền bà H1 không trả được tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận nên H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu bà H1 phải trả tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền gốc: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu bà Lê Thị Kim H1 trả tiền gốc là 30.000.000đồng. Trong Giấy vay tiền ghi ngày 17/7/2019 có chữ viết, chữ ký của bà H1 thể hiện bà H1 vay của H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H số tiền là 30.000.000đồng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm bà H1 chưa trả được khoản tiền gốc nào cho H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H. Xét yêu cầu của H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận buộc bà Lê Thị Kim H1 phải trả cho H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H số tiền gốc là 30.000.000đồng.

Đối với yêu cầu về tiền lãi: Trong Giấy vay tiền ghi ngày 17/7/2019 có ghi lãi suất do thỏa thuận giữa hai bên. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là khoản vay có thời hạn và các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên việc H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu bà H1 phải trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến khi bà H1 trả nợ xong là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận. Tính đến thời điểm xét xử ngày 27/6/2025, tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Lãi trong hạn: 30.000.000 đồng x 10%/năm x 2 năm 10 tháng 07 ngày từ ngày 17/7/2019 đến 24/5/2022 = 8.558.333 đồng;

Lãi của lãi quá hạn: 8.558.333 đồng x 10%/năm x 3 năm 01 tháng 01 ngày từ ngày 25/5/2022 đến 27/6/2025= 2.641.196 đồng;

Lãi quá hạn của nợ gốc: 30.000.000 đồng x 150% x 10%/năm x 3 năm 01 tháng 01 ngày từ ngày 25/5/2022 đến 27/6/2025 = 13.887.500 đồng.

Tổng tiền lãi là 25.087.029 đồng.

Như vậy, tính đến ngày xét xử 27/6/2025, bà Lê Thị Kim H1 còn nợ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H tổng số tiền là 55.087.029đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 25.087.029 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí giám định chữ viết, chữ ký hết 4.000.000đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ viết, chữ ký. Xác nhận nguyên đơn đã đóng đủ số tiền trên nên cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là phù hợp.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 160; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đối với bà Lê Thị Kim H1 đối với khoản tiền nợ gốc 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 24/4/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về của H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đối với bà Lê Thị Kim H1 theo giấy vay tiền ngày 17/7/2019.

Buộc bà Lê Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả cho H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 27/6/2025 là 55.087.029đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm tám mươi bảy nghìn không trăm hai mươi chín đồng), trong đó: tiền gốc là 30.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng), tiên lãi là 25.087.029đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi bảy nghìn không trăm hai mươi chín đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng:

Bà Lê Thị Kim H1 phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ viết, chữ ký là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H đã nộp tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Buộc bà Lê Thị Kim H1 phải hoàn trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí giám định chữ viết, chữ ký.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Bà Lê Thị Kim H1 phải chịu 2.754.300 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho H2 kinh doanh Nguyễn Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001441 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh P xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh P;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Việt Hưng